

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239/2025/QĐST- HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đình T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/02/2023. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, và tính cách dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Gia đình đã động viên, hòa giải; Bản thân vợ chồng cũng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H không có con chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí:* Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù hợp với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Lê Thị H

- Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H không có con chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh T, chị H như sau: Chị Lê Thị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh T không phải chịu lệ phí.

Tiền lệ phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006782 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Quảng Cát, TP . Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga